



CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG  
XI MĂNG  
BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DU THẢO**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn**

#### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc tổ chức, điều hành, quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, cách thức tiến hành và hình thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty).

2. Quy chế này áp dụng đối với các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty có quyền biểu quyết và các bên tham dự Đại hội.

##### **Điều 2. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội (tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội) hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự cuộc họp theo quy định của quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Việc biểu quyết từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội theo Điều 10 Quy chế này.

#### **Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

##### **Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông có quyền tham dự, phát biểu trong cuộc họp và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

2. Cổ đông ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập theo mẫu giấy ủy quyền gửi kèm Thư mời họp Đại hội của Công ty. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp phải xuất trình giấy tờ ủy quyền khi đăng ký tham dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Cổ đông được Công ty thông báo công khai nội dung, chương trình họp

Đại hội đồng cổ đông.

4. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết (màu vàng) và 01 Phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (màu hồng) và 01 Phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (màu xanh) sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội muộn (sau khi cuộc họp khai mạc, nhưng phải trước khi thông qua Nghị quyết của Đại hội) có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết những nội dung chưa biểu quyết tại Đại hội; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban kiểm tra tư cách đại hội có trách nhiệm cập nhật số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

6. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. Riêng các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội mang theo Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc hộ chiếu (đã đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – VSD), giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) hoặc văn bản cử người đại diện phần vốn đối với cổ đông là tổ chức và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự không được ủy quyền cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, đại biểu tuân thủ hướng dẫn của Đoàn chủ tịch/Ban tổ chức, phải ứng xử văn minh, lịch sự, giữ trật tự và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban chủ tọa**

1. Ban chủ tọa gồm một Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Ban chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển

Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự họp Đại hội.

4. Bất cứ lúc nào Ban chủ tọa có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị công ty chỉ định, có các nghĩa vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông: kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có);

2. Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tài liệu cho các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự họp Đại hội;

3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội và số lượng đại biểu, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu gồm một Trưởng ban và một số ủy viên do Ban chủ tọa Đại hội đề cử, được Đại hội biểu quyết thông qua và không phải là các ứng cử viên vào thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện đếm số Thẻ biểu quyết và thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

b) Hướng dẫn cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; thực hiện kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội.

c) Thu Thẻ biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp ngay sau khi biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký**

1. Thư ký Đại hội do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký thực hiện các công việc gồm: Ghi chép Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Ban Chủ tọa.

3. Trình bày Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.

### **Chương III** **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Chỉ đại biểu tham dự Đại hội mới có quyền thảo luận, chất vấn tại Đại hội.
2. Đại biểu phát biểu ý kiến bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Trong cùng một thời điểm chỉ có một Đại biểu được phát biểu.
3. Nội dung ý kiến phát biểu của đại biểu phải phù hợp với Chương trình Đại hội, không được vi phạm pháp luật hoặc vượt quá quyền hạn của Đại hội.
4. Thời lượng phát biểu của một đại biểu không quá 05 phút, nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu đại biểu lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị.

#### **Điều 10. Biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội**

1. Thẻ biểu quyết
  - a) Thẻ biểu quyết (gọi tắt là Thẻ) do Công ty phát ra cho cổ đông tại Đại hội có màu vàng và được đóng dấu của Công ty tại góc trên bên trái. Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ; trên Thẻ ghi rõ họ tên cổ đông, mã số cổ đông, tổng số lượng cổ phần (tương đương tổng số quyền biểu quyết) của cổ đông đó (bao gồm cả số lượng cổ phần được ủy quyền đại diện).
  - b) Thẻ biểu quyết không hợp lệ là Thẻ không phải do Công ty phát hành hoặc bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết.
2. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
  - a) Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - c) Gửi qua thư, fax, thư điện tử đến cuộc họp trước khi biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội và biểu quyết đối với những nội dung chưa biểu quyết kể từ thời điểm thư, fax, thư điện tử được gửi đến Ban Chủ tọa.
3. Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của đại biểu theo trình tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Với từng nội dung xin ý kiến biểu quyết, đại biểu chỉ được giơ Thẻ một lần.
4. Khi biểu quyết từng nội dung được Đại hội đưa ra, đại biểu biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được

tiến hành bằng cách kiểm phiếu số biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

5. Riêng đối với nội dung biểu quyết thông qua Nghị quyết tại Đại hội, Số Thẻ tán thành được thu trước, số Thẻ không tán thành thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

6. Nội dung cần biểu quyết được thông qua khi bằng hoặc lớn hơn tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

7. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết từng nội dung cần biểu quyết của Đại hội thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban kiểm phiếu để về việc biểu quyết. Trường hợp, cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết nội dung cần biểu quyết của Đại hội mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì coi như cổ đông tán thành với nội dung được biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 11.** Các quy định khác liên quan đến việc tổ chức, điều hành của Đại hội, quyền và nghĩa vụ của đại biểu chưa nêu tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.

#### **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 04 Chương, 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Đại biểu và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định tại Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**

**Lê Hữu Hà**



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## THẺ BIỂU QUYẾT

(Áp dụng biểu quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
gửi qua thư, fax, thư điện tử)

Tên cổ đông: .....

Số đăng ký sở hữu(CMT/CCCD/GCNDKDN) : .....Ngày cấp:.....

Địa chỉ liên lạc: .....

Số cổ phần có quyền biểu quyết: .....cổ phần

### Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG :

(cổ đông đánh dấu x vào ô trống)

Căn cứ Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn và các nội dung báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2022 và kế hoạch SXKD 2023

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

4. Thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

5. Thông qua bổ sung và sửa đổi Điều lệ, Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến



6. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

8. Thông qua phương án trả cổ tức năm 2022

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

9. Thông qua báo cáo mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

10. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông/bà.....

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

11. Thông qua phương án bổ sung nhân sự Hội đồng quản trị

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

12. Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông/bà.....

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

13. Thông qua phương án bổ sung nhân sự Ban kiểm soát

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

14. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

....., ngày..... tháng.....năm 2023

**CỔ ĐÔNG**

**(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu (nếu là tổ chức))**

**Ghi chú:** Thẻ biểu quyết này không áp dụng cho người đại diện theo ủy quyền của cổ đông





TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## THẺ BIỂU QUYẾT

(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Tên cổ đông/người được ủy quyền:.....

Mã cổ đông: .....

Số đăng ký sở hữu (CMT/CCCD/GCNDKDN): .....Ngày cấp:.....

Số cổ phần có quyền biểu quyết: .....cổ phần

### BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Tán thành	Không tán thành

(Cổ đông đánh dấu x vào ô lựa chọn)

**CỔ ĐÔNG**  
 (ký, ghi rõ họ và tên)

#### Ghi chú:

- Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết này để biểu quyết các nội dung chương trình cuộc họp (trừ bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát).
- Thẻ biểu quyết này được thu về sau khi biểu quyết thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.





**DỰ THẢO**

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2023

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023, như sau:

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

#### **1. Môi trường kinh tế**

Năm 2022, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. GDP năm 2022 tăng 8,02%, nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,15%

#### **2. Tình hình ngành Xi măng**

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh quyết liệt do cung vượt cao so với cầu; Xu hướng tiêu dùng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời. Việc xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn do nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc suy giảm do chính sách “Zero Covid”; Philippines áp mức thuế chống bán phá giá với ngành xi măng Việt Nam, thuế xuất khẩu xi măng tăng từ 01.01.2023.

Giá cả đầu vào cho sản xuất năm 2022 tiếp tục tăng so với năm 2021, đặc biệt mặt hàng than. Do đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng nói chung và của Xi măng Bỉm Sơn nói riêng.

### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

Trước bối cảnh có nhiều diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới, trong nước và các khó khăn của ngành xi măng Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty đã phân tích, đánh giá những cơ hội, thách thức, trên cơ sở đó đề ra nhiều định hướng và biện pháp trong lãnh đạo, quản lý và điều hành để phấn đấu thực hiện kế hoạch Đại hội cổ đông năm 2022 đã giao. Tuy nhiên về lợi nhuận trước thuế

chỉ đạt 57,7% so với Nghị quyết Đại hội đề ra, nhưng đã đạt được 83,2% so với chỉ tiêu mà Tổng công ty Xi măng Việt Nam giao trong năm 2022. Cụ thể kết quả năm 2022 như sau:

### 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện Năm 2022	Nghị quyết Đại hội cổ đông 2022	KH 2022 Vicem thỏa thuận	Năm 2021	% So sánh với		
						NQ	Cùng kỳ	KH Vicem
<b>I. SẢN XUẤT</b>								
1. Clinker	Tấn	3.112.352	3.354.800	3.304.133	3.355.163	92,8%	93%	94,2%
2. Xi măng	"	3.571.504	4.355.000	4.029.117	4.037.087	82,0%	88%	88,6%
<b>II. TIÊU THỤ</b>								
1. Xi măng	"	3.545.312	5.305.000	4.843.216	5.123.676	80,1%	83%	87,7%
2. Clinker	"	702.107	950.000	848.566	1.093.318	73,9%	64%	82,7%
<b>III. TÀI CHÍNH</b>								
1. Tổng Doanh thu	Tỷ.đồng	4.223,822	4.719,407	4.870,00	4.343,14	89,5%	97%	86,7%
2. Lợi nhuận T.thuế	"	115,712	200,070	138,818	171,586	57,8%	67%	83,4%
3. Lợi nhuận S. thuế	"	91,796	160,056	111,054	131,99	57,4%	70%	82,7%
4. LN sau thuế/ VCSH	%	4,69	8,23	5,71	6,78	56,9%	69%	82,0%
5. Nộp NSNN	"	109,334	148,435	108,203	223,029	73,7%	49%	101,0%
6. Tỷ lệ cổ tức	%	5	5,00	5	3	100,0%	167%	100,0%

Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động trong Công ty, tiền lương đảm bảo ổn định đời sống và tăng trưởng hàng năm.

Năm 2022, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu là 0,818 lần và hệ số bảo toàn vốn 1,01 lần như vậy theo chức trách, nhiệm vụ được giao, HĐQT công ty đã bảo tồn và phát triển vốn của các cổ đông.

### 2. Về công tác đầu tư phát triển

#### 2.1. Dự án kho nguyên liệu mới

Hiện đang hoàn thiện thủ tục bàn giao và thực hiện quyết toán dự án theo đúng quy định.

#### 2.2. Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện

- Hiện nay đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và cung cấp hồ sơ tài liệu để cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu triển khai thực hiện dự án.

- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư dự án bị kéo dài do phát sinh thủ tục bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa của Chính phủ, dẫn đến các công việc khác của dự án chậm tiến độ theo

#### 2.3. Dự án chuyển đổi công nghệ, Nghiên cứu xi măng đến đóng bao

Thực hiện quyết toán dự án và bàn giao vật tư, thiết bị tồn lại về Công ty.

### 3. Về công tác quản lý và một số mặt công tác khác

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty, trong năm 2022 Hội đồng quản trị với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao đã tổ chức nhiều cuộc họp, tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác.

Năm 2022 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã ban hành 35 Nghị quyết, các Nghị quyết trên tập trung giải quyết một số nội dung trọng tâm sau:

- Định hướng và chỉ đạo các giải pháp để thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty, nhiệm vụ cụ thể từng Quý trong năm 2022.

- Chỉ đạo các giải pháp khắc phục tồn tại thiết bị công nghệ nhằm ổn định công tác sản xuất, khai thác hiệu quả, phát huy năng suất thiết bị, công tác khai thác, cải thiện môi trường, tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD).

- Chỉ đạo việc sử dụng và thực hiện linh hoạt các chính sách bán hàng, công tác phối hợp thị trường giữa các đơn vị trong Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM).

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đồng thời hoàn thành các thủ tục trong việc đầu tư các dự án mới.

- Chỉ đạo thực hiện việc rà soát, sửa đổi và hoàn chỉnh các quy chế, quy định có những bất cập, không còn phù hợp với tình hình hoạt động SXKD hiện nay của Công ty.

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

### **III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ**

Trong quá trình quản lý, Hội đồng quản trị nhận thấy còn một số hạn chế, cụ thể như sau:

- Việc phân chia địa bàn, logistic, cạnh tranh khốc liệt với phân khúc giá rẻ, sự gắn kết về lâu dài với một số Nhà phân phối (NPP), tình hình phục hồi kinh tế sau dịch bệnh...gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng nhiều tới việc tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và sự cố gắng của Phòng ban, đơn vị liên quan năm 2022 Công ty đã cố gắng hoàn thành kế hoạch Đại hội cổ đông 2022 đề ra.

- Về Công ty CP xi măng Miền Trung:

+ Hiện tại Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất – Quảng Ngãi đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 168/QĐ-TTg ngày 28/02/2023, theo quy hoạch thì Nhà máy nằm trong Khu công nghiệp thuộc Khu kinh tế Dung Quất,

do đó dân cư xung quanh khu vực sẽ được giải tỏa tái định cư.

+ Công ty CP Xi măng Bim Sơn và Công ty CP Xi măng Miền Trung luôn nỗ lực thực hiện và phối hợp chặt chẽ với Chính phủ, các Bộ, ban ngành. Đặc biệt với UBND tỉnh Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn để đưa Nhà máy vào hoạt động ổn định.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022**

Từ những kết quả đạt được như trên mặc dù còn nhiều khó khăn, tồn tại trong hoạt động SXKD và đầu tư xây dựng, nhưng nhìn chung năm qua bằng sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ CNV, HĐQT, ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông 2022 đã đề ra, người lao động có việc làm ổn định và thu nhập tốt hơn năm 2021.

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty đặt ra một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2023 như sau:

##### **1. Về công tác sản xuất kinh doanh**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2023</b>
1. Sản xuất clinker:	Tấn	2.818.530
2. Tổng sản phẩm tiêu thụ	“	4.546.000
- Xi măng	“	3.866.000
- Clinker	“	680.000
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.631,853
4. Lợi nhuận trước thuế	“	50,558
5. Lợi nhuận sau thuế	“	40,447
6. Nộp NSNN	“	139,843
7. Tỷ lệ cổ tức	%	0

Để đảm bảo tính chủ động, kịp thời đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh, HĐQT sẽ quyết định thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 căn cứ vào tình hình thực tế, diễn biến của thị trường.

##### **1.1. Về hoạt động sản xuất**

- Đẩy nhanh việc thực hiện xin cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Yên Duyên mở rộng; Hoàn thiện thủ tục thuê đất mỏ sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2 nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu lâu dài.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện các giải pháp ổn định hoạt động của thiết bị để phát huy tối đa năng lực thiết bị, các chương trình đổi mới sáng tạo, tối ưu hóa năng cao năng lực xuất hàng góp phần giảm chi phí sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn phụ gia góp phần bảo vệ môi trường.

- Tối ưu, linh hoạt trong điều hành sản xuất nhằm phù hợp với tiêu thụ

trong tình hình hiện nay.

- Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, từng bước đưa môi trường Công ty ngày càng Xanh – Sạch – Đẹp.

### **1.2. Về hoạt động tiêu thụ**

- Theo dõi, bám sát hệ thống nhà phân phối, đánh giá kết quả thực hiện của các NPP, hỗ trợ thúc đẩy các nhà phân phối thực hiện theo đúng sản lượng cam kết

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng, phát triển thị trường xi măng rời, xi măng cung cấp cho các công trình, trạm trộn trên các địa bàn. Tập trung, duy trì và phát triển tiêu thụ các sản phẩm tạo ra giá trị theo hướng ổn định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong tiêu thụ: Đặt hàng và xuất hàng tự động; theo dõi xuất hàng theo thời gian thực.

### **2. Về công tác đầu tư**

- Đẩy nhanh hoàn thành thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện đầu tư dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện; Dự án mở sết Tam Diên mở rộng giai đoạn 2; Dự án Đầu tư sửa chữa cải tạo văn phòng Xí nghiệp tiêu thụ VICEM Bỉm Sơn.

- Thực hiện các thủ tục quyết toán dự án kho nguyên liệu mới và các dự án khác thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định.

### **3. Về công tác tổ chức và cán bộ**

- Thực hiện đúng, đủ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Tiếp tục cải thiện, đổi mới phương án phân phối tiền lương nhằm tạo động lực hơn nữa cho người lao động.

- Thực hiện đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công nhân vận hành, thợ sửa chữa và bảo trì thiết bị; Đào tạo chuyển đổi nghề cho công nhân để bố trí lao động linh hoạt và hiệu quả.

### **4. Về một số công tác khác**

- Trong năm 2023 thực hiện rà soát, bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

- Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung: Hiện nay, Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất - Quảng Ngãi đến năm 2023 và tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 168/QĐ-TTg ngày 28/2/2023, theo đó Nhà máy nằm trong quy hoạch khu công nghiệp. Cập nhật thông tin về tình hoạt động của Nhà máy, kế hoạch về việc xử lý dứt điểm tình trạng cản trở của người dân để Nhà máy Xi măng Đại Việt –

Dung Quát hoạt động trở lại. Căn cứ vào tình hình thực tế xây dựng các phương án trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận để triển khai thực hiện.

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Công ty xây dựng phương án xử lý dự án để thu hồi vốn đầu tư.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm kết quả công tác năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh, trí tuệ và tinh thần đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Hà**



**DỰ THẢO**

Bỉm sơn, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**  
**KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2022**

**1. Môi trường**

**a) Kinh tế**

- Dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn cầu, các nước dần gỡ bỏ các biện pháp phòng chống dịch, chuỗi cung ứng, giao thương được nối lại tạo điều kiện khôi phục kinh tế thế giới. Kinh tế Việt Nam năm 2022 là năm phục hồi kinh tế quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

- GDP năm 2022 tăng 8,02% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra (nguồn: Tổng cục thống kê).

**b) Ngành xi măng**

- Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt xa so với “cầu” (nguồn cung xi măng là 107 triệu tấn, trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước năm 2022 dự kiến khoảng 62,2-62,5 triệu tấn); Sự mất cân đối “cung – cầu” cục bộ giữa các vùng miền trong nước cùng với chi phí vận chuyển, Logistics tăng cao đã ảnh hưởng đến nguồn cung xi măng tại một số khu vực (Nam Trung Bộ và Tây Nguyên) làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Lãi suất cho vay tăng cao, cùng với đó cung tín dụng bị thắt chặt. Giá cả nguyên vật liệu đầu vào sản xuất xi măng như: Xăng, dầu, than...tăng cao, đặc biệt là than khó khăn về nguồn cung và giá cả tăng cao gây rất nhiều khó khăn đối với doanh nghiệp sản xuất xi măng.

- Việc xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn do nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc suy giảm do chính sách “Zero Covid” và chính sách bảo hộ sản phẩm của Philippin, gây áp lực ngược lại thị trường trong nước.

- Xu hướng chuyển dịch từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng gia tăng làm giảm lợi thế về giá trị thương hiệu, dẫn đến giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**2. Kết quả SXKD năm 2022**

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện Năm 2022	Nghị quyết Đại hội cổ đông 2022	KH 2022 Vicem thỏa thuận	Năm 2021	% So sánh với		
						NQ	Cùng kỳ	KH Vicem
<b>I. SẢN XUẤT</b>								
1. Clinker	Tấn	<b>3.112.352</b>	3.354.800	3.304.133	3.355.163	92,8%	93%	94,2%
2. Xi măng	"	<b>3.571.504</b>	4.355.000	4.029.117	4.037.087	82,0%	88%	88,6%
<b>II. TIÊU THỤ</b>								
1. Xi măng	"	<b>4.247.419</b>	5.305.000	4.843.216	5.123.676	80,1%	83%	87,7%
2. Clinker	"	<b>702.107</b>	950.000	848.566	1.093.318	73,9%	64%	82,7%

<b>III. TÀI CHÍNH</b>								
1. Tổng Doanh thu	Tỷ.đồng	<b>4.223,822</b>	4.719,407	4.870,00	4.343,14	89,5%	97%	86,7%
2. Lợi nhuận T.thuế	“	<b>115,712</b>	200,070	138,818	171,586	57,8%	67%	83,4%
3. Lợi nhuận S. thuế	“	<b>91,796</b>	160,056	111,054	131,99	57,4%	70%	82,7%
4. LN sau thuế/ VCSH	%	<b>4,69</b>	8,23	5,71	6,78	56,9%	69%	82,0%
5. Nộp NSNN	“	<b>109,334</b>	148,435	108,203	223,029	73,7%	49%	101,0%
6. Tỷ lệ cổ tức	%	<b>5</b>	5,00	5	3	100,0%	167%	100,0%

### **3. Tổ chức và nguồn nhân lực**

- Lao động có mặt đến thời điểm 31/12/2022 là 1.256 người (trong đó nam 1.039 người và nữ 217 người); Số lượng lao động bình quân năm 2022 là: 1.286 người, giảm 48 người so với bình quân năm 2021. Lao động nghỉ hưu, chấm dứt là 52 người.

- Thực hiện bổ nhiệm mới 03 cấp trưởng và 06 cấp phó các đơn vị; Bổ nhiệm lại 27 cấp trưởng phó các đơn vị và tương đương; Kéo dài thời gian giữ chức vụ cho 03 trưởng phó và tương đương.

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 là 342,791 tỷ đồng; Ăn ca 10,3 tỷ đồng, độc hại 3,8 tỷ đồng.

- Trong năm 2022 đã ban hành 10 Quy định nội bộ gồm: Quy chế quản lý cán bộ và người đại diện phần vốn của Công ty; Quy chế trả lương; Quy định phân phối tiền lương năm 2022...

- Lao động được bố trí đủ việc làm. Thực hiện trả lương cho người lao động theo quy chế trả lương sản phẩm.

- 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN trang bị bảo hộ lao động, được hưởng các chế độ phúc lợi, thi đua khen thưởng theo quy chế, chính sách của Công ty.

### **4. Công nghệ thông tin**

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT theo quy hoạch chung của Công ty và phù hợp định hướng chuyển đổi số.

- Hoàn thành nâng cấp phiên bản hệ thống quản lý chi phí sửa chữa với các tính năng mới đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí sửa chữa thiết bị của Công ty.

- Triển khai giải pháp số hóa và chuyển đổi số một phần các quy trình về công tác thí nghiệm.

### **5. Công tác an toàn & môi trường**

- Đánh giá chứng nhận lại 2 hệ thống ISO 9001:2015, 1400:2015 và ISO 45001:2018 và được cấp giấy chứng nhận tiếp tục duy trì hệ thống.

- Thực hiện quan trắc môi trường xung quanh nhà máy, phóng xạ; trồng cây xanh các loại; vệ sinh mặt bằng, thiết bị; từng bước nâng cao chất lượng và điều kiện làm việc.

- Đã thực hiện tốt công tác an toàn lao động cho người và thiết bị.

### **6. Đầu tư xây dựng**

Trong năm 2022 giá trị thực hiện khối lượng ước đạt là 171,734 tỷ đồng, bằng 90,37 % kế hoạch. Thanh toán đạt là 186,681 tỷ đồng, bằng 150,65 % kế hoạch.

#### **❖ Dự án chuyển đổi công nghệ Nghiền xi măng đến đóng bao**

- Đã phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành - Dự án Đầu tư xây dựng tại Quyết định số 2898/QĐ-HĐQT ngày 21/10/2022.



- Năm 2022 thanh toán 8,564 tỷ đồng bằng 31,12% kế hoạch năm. Hiện đang thực hiện quyết toán dự án và bàn giao vật tư, thiết bị tồn đọng về Công ty.

❖ **Dự án kho nguyên liệu mới**

- Giá trị thực hiện năm 2022 đạt là 171,524 tỷ đồng, bằng 92,44 % kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2022 là 347,601 tỷ đồng; Thanh toán đạt là 177,74 tỷ đồng, bằng 191,12% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện dự án đến hết tháng 12/2022 là 235,101 tỷ đồng.

- Đã tạm bàn giao tài sản, chuyển sang giai đoạn sản xuất thương mại, phục vụ hoạch toán sản xuất, kinh doanh kể từ ngày 01/11/2022. Hiện đang phối hợp hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ quản lý chất lượng và hồ sơ quyết toán các hợp đồng theo quy định.

❖ **Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện**

- Giá trị thực hiện là 110 triệu đồng bằng 6,92% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện dự án từ đầu đến hết tháng 12/2022 là 3,194 tỷ và thanh toán là 376 triệu đồng bằng 23,77% kế hoạch năm.

- Hiện nay đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và cung cấp hồ sơ tài liệu để cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu triển khai thực hiện dự án.

- Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư dự án bị kéo dài do phát sinh thủ tục bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa của Chính phủ, dẫn đến các công việc khác của dự án chậm tiến độ theo.

❖ **Dự án mở sết Tam Diên mở rộng giai đoạn 2**

Giá trị khối lượng thực hiện năm 2022 đạt là 100 triệu đồng, bằng 50 % kế hoạch năm. Giá trị thanh toán là 0 đồng bằng 0%. Hiện đang bám sát Sở ban ngành các cấp và các đơn vị liên quan trong việc triển khai các công việc liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

## **7. An sinh xã hội**

- Thực hiện công tác phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng (VNAH) và thân nhân liệt sỹ (TNLS) tại 3 tỉnh Thanh Hóa, Quảng Trị, Quảng Nam (06 Mẹ VNAH và 10 TNLS) với số tiền phụng dưỡng năm 2022 là: 168 triệu.

- Tham gia tích cực trong công tác giúp đỡ người nghèo, làm đường dân sinh phường Ba đình, lát gạch sân trường cấp 1,2 Quang Trung và chung tay phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thị xã và tỉnh.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả 1,139 tỷ đồng tiền chế độ cho người lao động.

## **II. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

### **Môi trường kinh tế**

Dự báo trong năm 2023, với tình hình thế giới diễn biến phức tạp bởi dịch bệnh và xung đột Nga - Ukraina, có thể một số quốc gia sẽ khủng hoảng, suy thoái về kinh tế. Trước sức ép từ “hơi nóng” của kinh tế toàn cầu, dự báo năm 2023 sẽ có nhiều biến động và thách thức phức tạp khó lường sẽ tác động đến kinh tế nước ta. Dự báo tăng trưởng GDP 6,5%, lạm phát 4,5%, GDP bình quân đầu người khoảng 4.400 USD.

### **Xu hướng ngành xi măng**

- Nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành năm 2023 sẽ rơi vào khoảng 100-105 triệu

tấn (dự kiến tăng 7 - 10% so với năm 2022). Tiêu thụ nội địa khoảng 60-65 triệu tấn và xuất khẩu khoảng 35-40 triệu tấn.

- Thị trường xuất khẩu dự báo vẫn khó khăn do các nước nhập khẩu xi măng, clinker tiếp tục thực hiện chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, hàng rào kỹ thuật thương mại, giá cước vận chuyển tăng cao...

- Nhu cầu sử dụng xi măng bao đang dần thấp hơn xi măng rời, tiếp tục làm giảm lợi thế về thương hiệu xi măng VICEM Bim Son, dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### 1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023
1. Sản xuất clinker:	Tấn	2.818.530
2. Tổng sản phẩm tiêu thụ	“	4.546.000
- Xi măng	“	3.866.000
- Clinker	“	680.000
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.631,853
4. Lợi nhuận trước thuế	“	50,558
5. Lợi nhuận sau thuế	“	40,447
6. Nộp NSNN	“	139,843
7. Tỷ lệ cổ tức	%	0

### 2. Mục tiêu hành động

#### 2.1. Sản xuất

- Đẩy nhanh việc thực hiện xin cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Yên Duyên mở rộng và hoàn thiện thủ tục thuê đất mỏ sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2 nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu lâu dài.

- Kiểm soát chất lượng nguyên, nhiên liệu đầu vào để lò hoạt động ổn định và đảm bảo chất lượng clinker, ổn định chất lượng đầu ra, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

- Tiếp tục thực hiện sửa chữa thiết bị theo kế hoạch.

- Tìm kiếm và triển khai đồng bộ các biện pháp để giảm chi phí trong sản xuất. Đặc biệt là than.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác sửa chữa. Đánh giá các nguyên nhân sự cố, rút kinh nghiệm để thực hiện sửa chữa phòng ngừa tốt hơn.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa để giảm giá thành sản xuất các bán thành phẩm/thành phẩm.

- Tối ưu, linh hoạt trong điều hành nhằm hạn chế tối đa, phấn đấu không đưa clinker ra bãi tồn trữ.

#### 2.2. Tiêu thụ

- Tiếp tục công tác phối hợp thị trường giữa các đơn vị thành viên để ổn định giá bán xi măng đến cửa hàng vật liệu xây dựng, người tiêu dùng và hệ thống trạm trộn giữa các công ty thành viên.

- Triển khai đồng loạt các chương trình xúc tiến bán hàng áp dụng cho hệ thống nhà phân phối.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực, chính sách bán hàng để ổn định thị trường và nâng cao sản lượng.

- Tập trung phát triển hệ thống và tăng độ nhận diện thương hiệu tại khu vực miền trung Tây Nguyên. Đảm bảo ổn định nguồn cung hàng trong trường hợp trạm nghiên dừng hoạt động.

- Chủ động tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu ổn định.

- Tiếp tục hoàn chỉnh và ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong tiêu thụ: Đặt hàng và xuất hàng tự động; theo dõi xuất hàng theo thời gian thực.

- Rà soát lại đội ngũ nhân viên thị trường để đào tạo và sắp xếp nhằm từng bước nâng cao trình độ chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

### **2.3. Đầu tư**

- Đơn đốc, phối hợp với đơn vị và các cấp ngành liên quan thực hiện quyết toán Dự án kho nguyên liệu hoàn thành. Kế hoạch thanh toán là 115,129 tỷ đồng.

- Phối hợp với UBND thị xã và các đơn vị liên quan đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng mỏ sét Tam Diên giai đoạn 2 phục vụ sản xuất. Kế hoạch khối lượng thực hiện: 24,9 tỷ đồng. Kế hoạch thanh toán: 25,0 tỷ đồng.

- Đẩy nhanh hoàn thành thủ tục để phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu triển khai thực hiện dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện. Kế hoạch khối lượng thực hiện: 9,80 tỷ đồng. Kế hoạch thanh toán: 29,375 tỷ đồng.

- Hoàn thành thủ tục đầu tư liên quan và triển khai thực hiện đầu tư dự án sửa chữa cải tạo văn phòng Xí nghiệp tiêu thụ VICEM Bim Sơn. Kế hoạch khối lượng thực hiện: 7,186 tỷ đồng. Kế hoạch thanh toán: 4,906 tỷ đồng.

### **2.4. Công tác tổ chức và nguồn nhân lực**

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, lao động phù hợp theo mô hình mới, nhằm phát huy cao nhất hiệu quả công tác nhân sự.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện phương án phân phối tiền lương gắn với chức danh và hiệu quả làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của Công ty đảm bảo đúng pháp luật và phù hợp với hoạt động của Công ty.

- Đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công nhân vận hành thiết bị, thợ sửa chữa và bảo trì thiết bị; Đào tạo chuyển đổi nghề cho công nhân để bố trí lao động linh hoạt và hiệu quả để giảm dần lực lượng lao động.

- Thực hiện đầy đủ và đúng các chế độ chính sách đối với người lao động.

### **2.5. Công nghệ thông tin**

Áp dụng sâu rộng cách mạng công nghiệp 4.0 trong công tác quản lý, SXKD (sử dụng app mobile cho ứng dụng điều hành sản xuất Công ty; Đặt hàng trực tuyến; quản lý xuất nhập hàng hóa; quản lý chi phí...).

### **2.6. An toàn & môi trường**

- Đảm bảo tuyệt đối An toàn về người và thiết bị, không có tai nạn lao động nặng, chết người xảy ra. Không để xảy ra cháy nổ, đảm bảo sẵn sàng công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn.

- Tiếp tục cải tạo cảnh quan môi trường, trồng cây xanh, chỉnh trang nơi làm việc...đảm bảo nhà máy Xanh-Sạch-Đẹp, cải thiện điều kiện làm việc.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoàng Vân**



*Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2023*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ  
HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam;*

*Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2022.*

*Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2022 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn, như sau:*

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022**

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/06/2021, bao gồm 03 thành viên. Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Các cuộc họp, các hoạt động khác do Tổng Giám đốc chủ trì (Khi được mời tham dự). Tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của HĐQT và Quy định của Công ty;

- Giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty;

- Thẩm tra Báo cáo TC theo định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính;

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Nhìn chung năm 2022, Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp do nhà nước ban hành. Trong thực hiện nhiệm vụ các thành viên đoàn kết, hợp tác giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

## **2. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023**

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Các cuộc họp, các hoạt động khác do Tổng Giám đốc chủ trì (Khi được mời tham dự). Tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của HĐQT và Quy định của Công ty;

- Giám sát tình hình thực hiện SXKD;

- Thẩm tra Báo cáo TC theo định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính;

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty;

- Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể nếu thấy cần thiết và các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có) theo quy định.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

### **1. Cơ cấu tổ chức:**

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/06/2021 gồm 7 thành viên, do ông Lê Hữu Hà làm Chủ tịch hội đồng, 6 thành viên còn lại là: Ông Nguyễn Hoàn Vân, ông Vũ Thế Hà, ông Lê Huy Quân, ông Nguyễn Minh Đức, ông Ngô Đức Việt và bà Lê Thị Khanh.

### **2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2022, HĐQT đã phân công cho các thành viên trong HĐQT, chỉ đạo, giám sát cụ thể từng lĩnh vực trong hoạt động của Công ty; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc theo thẩm quyền phù hợp với diễn biến của thị trường và thực tế hoạt động của Công ty. Giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác thực hiện mục tiêu theo Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT, mục tiêu phấn đấu và định hướng chiến lược phát triển của Công ty phù hợp với chiến lược của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp định kỳ đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đề ra mục tiêu hoạt động của quý tiếp theo.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 35 Nghị quyết. Trong đó có 13 Nghị quyết về những nội dung trọng tâm trong hoạt động của Công ty để Ban điều hành triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

1. Nghị quyết số: 0012/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 04/01/2022. V/v nhân sự ủy quyền quản lý phần vốn của Công ty CP Xi măng Bim Sơn tại Công ty CP Xi măng Miền Trung
2. Nghị quyết số: 0259/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 27/01/2022. V/v Phiên họp định kỳ Quý I năm 2022
3. Nghị quyết số: 0752/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 29/3/2022. V/v ban hành Quy chế quản lý công tác sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị của Công ty CP xi măng Bim Sơn
4. Nghị quyết số: 0766/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 30/3/2022. V/v ban hành Quy chế quản lý cán bộ và người đại diện phần vốn của Công ty CP xi măng Bim Sơn
5. Nghị quyết số: 0889/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 07/04/2022. V/v chuẩn bị chương trình, dự thảo tài liệu ĐH cổ đông thường niên năm 2022
6. Nghị quyết số: 1007/NQ-HĐTV của HĐQT ngày 19/4/2022. V/v Phiên họp định kỳ Quý II năm 2022
7. Nghị quyết số: 1081/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 27/4/2022. V/v duyệt chương trình, nội dung tài liệu ĐH cổ đông thường niên năm 2022
8. Nghị quyết số: 1627/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 29/6/2022. V/v đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
9. Nghị quyết số: 2016/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 19/7/2022. V/v phiên họp định kỳ Quý III năm 2022
10. Nghị quyết số: 2083/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 28/7/2022. V/v ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP xi măng Bim Sơn
11. Nghị quyết số: 2897/NQ-XMBS của HĐQT ngày 21/10/2022. V/v về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án ĐTXD công trình chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao
12. Nghị quyết số: 2915/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 25/10/2022. V/v phiên họp định kỳ Quý IV năm 2022
13. Nghị quyết số: 3288/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 12/12/2022. V/v triển khai mua sắm than cám Quý I năm 2023

Năm 2022, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

### **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGD**

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn năm 2022 có cơ cấu như sau: 1 Tổng giám đốc và 3 phó TGD, cụ thể: Tổng Giám đốc ông Nguyễn Hoàn Vãn, 3 Phó TGD là ông Lê Huy Quân, ông Trần Anh Tuấn và ông Phạm Văn Phương.

Thực hiện nghị quyết số 1089 của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT ban TGD đã chủ động triển khai thực hiện, kết quả SXKD năm 2022 như sau:

#### **1. Về sản xuất và tiêu thụ:**

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	NQ 2022	TH 2021	% so sánh với	
					NQ	Năm trước
A		1	2	3	4=(1:2)	5=(1:3)
<b>1. Sản xuất</b>	<b>Tấn</b>					
- Clinker	"	3.112.352	3.354.800	3.355.163	93%	93%
- Xi măng (Bao gồm GC)	"	3.571.504	4.355.000	4.037.087	82%	88%
<b>2. Tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>4.247.419</b>	<b>5.305.000</b>	<b>5.123.676</b>	<b>80%</b>	<b>83%</b>
- Clinker	"	702.107	950.000	1.093.318	74%	64%
- Xi măng (Bao gồm GC)	"	3.545.312	4.355.000	4.030.358	81%	88%

### 3. Về tồn kho sản phẩm xi măng, Clinker:

Chỉ tiêu	Tồn đầu năm 2022		Tồn cuối năm 2022		So sánh		% tăng (+); giảm (-)
	SL (tấn)	Giá trị (Tỷ đồng)	SL (tấn)	Giá trị (Tỷ đồng)	SL (tấn)	Giá trị (đồng)	
A	1	2	3	4	5=(3-1)	6=(4-2)	7=(5:1)
<b>Tổng:</b>	<b>88.891</b>	<b>64,38</b>	<b>395.828</b>	<b>344,8626</b>	<b>306.937</b>	<b>280,48</b>	<b>345,30%</b>
- Clinker	36.998	29,46	317.706	274,48	280.708	245,02	758,71%
-Xi măng	51.893	34,92	78.122	70,38	26.229	35,46	50,54%

\* Việc tăng lượng, giá trị sản phẩm tồn kho cuối năm so với tồn kho đầu năm là không tốt, vì Công ty không bị ứ đọng vốn, mặt khác chất lượng sản phẩm tồn kho lâu ngày sẽ bị suy giảm.

**4. Về công tác Tài chính:** Chủ động, tích cực cân đối dòng tiền để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và trả nợ. Chủ động đàm phán với các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay, tìm nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý để mang lại hiệu quả cho Công ty.

### 5. Về công tác Tổ chức, Lao động, Quỹ lương và Tiền lương:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	So sánh
1	2	3	4	5=(3:4)
1. Tổng số LĐ hết ngày 31/12	người	1.256	1.307	96%
2. Tổng quỹ lương	triệu đồng	342.791	331.791	103%
3. Tổng số lao động b/q	người	1.286	1.334	96%
4. Tiền lương b/q tháng	triệu đ/người	21,90	20,46	107%

### 6. Về công tác đầu tư dự án:

- Giá trị thực hiện là 171,73 tỷ đồng, đạt 90,37 % kế hoạch;
- Giá trị thanh toán là 186,681 tỷ đồng, đạt 150,65 % kế hoạch.



Tình hình thực hiện các dự án còn chậm tiến độ so với kế hoạch, cụ thể:

**6.1. Dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nhiên XM đến đóng bao:** Tổng mức đầu tư là 927,26 tỷ đồng (đã bao gồm thuế VAT). Trong đó vốn tự có là 62% và vốn vay là 38%. Lũy kế thực hiện dự án từ đầu đến hết năm 2022 là 902,21 tỷ đồng, giá trị thanh toán là 880,19 tỷ đồng. Dự án đã kiểm toán được 21/21 hợp đồng và Thanh lý được 20/21 gói thầu. Dự án đã được HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán vốn tại QĐ số 2898/QĐ-HĐQT ngày 21/10/2022 với tổng giá trị là 889,904 tỷ đồng.

**6.2. Dự án Kho nguyên liệu:** Tổng mức đầu tư là 350,28 tỷ đồng (chưa bao gồm thuế VAT). Trong đó vốn tự có là 40% và vốn vay là 60%. Lũy kế thực hiện dự án từ đầu đến hết năm 2022 là 347,601 tỷ đồng. giá trị thanh toán là 232,47 tỷ đồng. Riêng năm 2022 giá trị thực hiện là 171,524 tỷ đồng bằng 92,44% kế hoạch, Giá trị thanh toán là 177,74 tỷ đồng bằng 191,12% kế hoạch. Dự án. Hiện đã tạm bàn giao tài sản cho Công ty để phục vụ cho SXKD kể từ ngày 01/11/2022.

**6.3. Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện:** Tổng mức đầu tư là 484,79 tỷ đồng (chưa bao gồm VAT). Trong đó vốn tự có là 30% và vốn vay là 70%. Lũy kế thực hiện dự án từ đầu đến hết năm 2022 là 3,194 tỷ đồng. giá trị thanh toán là 1,609 tỷ đồng. Riêng năm 2022 giá trị thực hiện là 0,11 tỷ đồng bằng 6,92% kế hoạch, Giá trị thanh toán là 376 triệu đồng bằng 23,77% kế hoạch . Dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị.

**6.4 Dự án mở sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2:** Tổng chi phí GPMB dự liến là 25 tỷ đồng (đã bao gồm VAT) bằng 100% vốn tự có. Lũy kế thực hiện dự án hết năm 2022 là 0,1 tỷ đồng. bằng 50% kế hoạch năm. Giá trị thanh toán là 0 tỷ đồng, bằng 0% kế hoạch năm. Dự án đang trong giai đoạn thực hiện dự án.

#### **IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2022**

##### **1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam, là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2022, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

##### **2. Kết quả sản xuất kinh doanh**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2022 theo BCTC như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	NQ 2022	TH 2021	TH/NQ	TH/năm trước
A	B	1	2	3	4=(1:2)	5=(1:3)
1. Tổng doanh thu	tỷ đồng	4.223,82	4.719,41	4.343,14	89%	97%
2. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	115,71	200,07	171,586	58%	67%
3. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	91,80	160,06	131,99	57%	70%
4. Tỷ suất Ln sau thuế/VCSH	%	4,7	8,2	6,8	57%	69%
5. Nộp ngân sách	tỷ đồng	109,33	148,44	223,03	74%	49%
6. Tỷ lệ cổ tức	%	5	5	3	100%	167%

## 2. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/20202

### 2.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2021
<i>1. Cơ cấu tài sản</i>			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	79,68	85,17
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	20,32	14,83
<i>2. Cơ cấu vốn</i>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	44,98	41,86
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	55,02	58,14
<i>3. Khả năng thanh toán</i>			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,12	0,16
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,47	0,36
<i>4. Hiệu quả sử dụng vốn</i>			
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,7	6,8
- Hệ số bảo toàn vốn (H)	lần	1,01	1,01

### 2.2. Nhận xét và đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022

Năm 2022, Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là sức cạnh tranh trên thị trường trong nước diễn ra phức tạp. Giá nguyên liệu vật liệu tăng mạnh làm giãn/hoãn tiến độ các dự án đầu tư xây dựng, giá cước vận tải tăng. Thời tiết diễn biến phức tạp, đặc biệt ảnh hưởng của cơn bão số 4 (bão Noru) làm một số tỉnh khu vực miền Trung bị ảnh hưởng lớn. Dư thừa xi măng ở mức báo động, ngành xi măng còn đối diện với mất cân đối về cung cầu, ở miền Bắc dư cung trầm trọng trong khi đó miền Nam lại dư cầu, dẫn đến nhiều nhà máy phải dừng lò ở các tháng cuối năm vì không tiêu thụ được SP. Xung đột Nga-Ukraine diễn biến phức tạp, lạm phát thế giới tăng cao. Trung Quốc duy trì kiểm soát dịch Covid 19, phong tỏa cảng biển, bên cạnh đó việc bảo hộ xi măng trong nước tại

Philippin, gây áp lực ngược lại thị trường tiêu thụ trong nước làm cho sản lượng tiêu thụ của Công ty giảm.

Hiệu quả sản xuất kinh doanh . Hệ số bảo toàn vốn =1,01 lần > 1 chứng tỏ Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn; Lợi nhuận thấp hơn so với năm trước. Khả năng thanh toán nhanh < năm trước, dẫn đến áp lực không nhỏ cho Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023.

## **V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN**

### **1. Thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên**

Năm 2022, Công ty đã nỗ lực vượt bậc, khắc phục những khó khăn để thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 đề ra, cụ thể:

- Sản xuất: Clinker đạt 93% so với Nghị quyết; Xi măng (Bao gồm cả gia công) đạt 82%so với Nghị quyết.

- Tiêu thụ đạt 80% so với Nghị quyết trong đó: Clinker đạt 74% so với Nghị quyết; Xi măng (Bao gồm cả gia công) đạt 81 % so với Nghị quyết.

- Tổng doanh thu đạt 90% so với Nghị quyết;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 58% so với nghị quyết;

- Lợi nhuận sau thuế đạt 57% so với Nghị quyết;

- Tỷ suất Ln sau thuế/ Vốn CSH đạt 57% so với Nghị quyết;

- Nộp ngân sách đạt 74% so với Nghị quyết;

- Tỷ lệ chi trả cổ tức tối thiểu đạt 100% so với Nghị quyết.

### **2. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS**

- Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT trong năm 2022 là 869 triệu đồng. Trong đó tiền thù lao là 528 triệu đồng.

- Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS trong năm 2022 là 1.086,52 triệu đồng. Trong đó tiền thù lao là 96 triệu đồng.

### **3. Thực hiện việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:**

Công ty đã chọn Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo Hợp đồng thuê số: 0079/VN1A-HN-HĐ ngày 12/07/2022, với tổng giá trị thuê 425 triệu đồng (Chưa bao gồm thuế VAT).

### **4. Các vấn đề khác:**

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Hết ngày 31/12/2022 công việc chuyển nhượng dự án theo yêu cầu Nghị quyết số 0853/2018-NQ-ĐHĐCĐ vẫn chưa thực hiện được vì chưa có đối tác mua Dự án.

- Dự án kho nguyên liệu: Tập trung quyết toán dự án và bàn giao vật tư còn tồn lại cho Chủ đầu tư.

## **VI. KIẾN NGHỊ**

**1. Công tác sản xuất:** Tiếp tục triển khai thực hiện tối ưu hóa cơ cấu tổ chức sản xuất theo công đoạn và phân đoạn; duy trì lò nung hoạt động hợp lý; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng

phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng nội lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, tăng năng suất lao động...Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của MMTB để phòng ngừa sự cố không đáng có, tăng cường kiểm soát chất lượng sửa chữa để giảm thiểu việc dừng thiết bị không đúng kế hoạch. Tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào, có kế hoạch mua sắm, dự trữ vật tư, phụ tùng, thiết bị cho sửa chữa hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

**2. Công tác tiêu thụ:** Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá thị trường, có chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng cho phù hợp thực tế thị trường ở từng thời điểm, từng địa bàn; Đánh giá năng lực tài chính, kinh nghiệm, khả năng và tâm huyết gắn bó với Công ty... của các NPP để sắp xếp lại địa bàn tiêu thụ hợp lý hơn cho NPP. Quản lý nợ phải thu đảm bảo nợ không vượt bảo lãnh, đảm bảo an toàn trong kinh doanh. Không để khách hàng chiếm dụng vốn và không để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

**3. Công tác tài chính:** Cân đối dòng tiền để có phương án huy động và sử dụng vốn hợp lý, đảm bảo dư nợ vay ngắn hạn hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và nghĩa vụ trả nợ. Thường xuyên rà soát công nợ phải thu, đánh giá tuổi nợ, có biện pháp để xử lý, thu hồi, hạn chế đến mức thấp nhất có thể về việc phát sinh nợ xấu, nợ phải thu khó đòi.

**4. Các vấn đề khác:**

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Công ty có phương án xử lý dự án để thu hồi vốn đầu tư.

- Dự án kho nguyên liệu: Thực hiện quyết toán dự án trong thời gian sớm nhất.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Lê Hữu phăng**



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BİM SƠN

**BAN KIỂM SOÁT**

**DỰ THẢO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bim Sơn, ngày tháng năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020-QH14 đã được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính.*

*Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.*

Để triển khai thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kịp thời, đúng quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông. Đơn vị kiểm toán được Công ty lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập, có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán; Chi phí tiền kiểm toán phải hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao cho HĐQT Công ty lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán Deloitte Việt Nam;
2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán An Việt;
3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Lê Hữu Phăng**



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CP XI MĂNG BİM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bim Sơn, ngày tháng 3 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Bim Sơn ngày 29/6/2021 và thực tế tình hình về tổ chức, hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, và phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

### 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ Công ty

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 như sau:

“c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;”.

b) Sửa đổi điểm h khoản 1 Điều 1 như sau:

“h) “Người quản lý công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;”.

c) Sửa đổi khoản 5 Điều 2 như sau:

“5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể ngày thành lập.”.

d) Bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại khoản 1 Điều 4 như sau: (Mã ngành được rà soát theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ)

“- Tài chế phế liệu (mã ngành 3830)

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (mã ngành 4669)”.

e) Bổ sung điểm d khoản 5 Điều 13 như sau:

“d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.”.

f) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 và điểm p khoản 2 Điều 15 như sau:

- Sửa đổi điểm d khoản 1 như sau:

“1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”.

- Sửa đổi điểm p khoản 2 như sau:

“2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”.

g) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 21 như sau:

“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”.

*h) Bãi bỏ khoản 5 Điều 23.*

*i) Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:*

**“Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.”.

*k) Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 27 như sau:*

“h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.”.

*l) Sửa đổi khoản 2 Điều 28 như sau:*

“2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.”.

*m) Sửa đổi khoản 1 Điều 31 như sau:*

“1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số

3002  
CÔNG  
CỔ  
XI  
BỊN  
3/1/2015



thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu ban.”.

n) *Bãi bỏ điểm 1 khoản 4 Điều 35.*

## **2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

a) *Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:*

“Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính; Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.”.

b) *Sửa đổi đoạn 4 điểm b khoản 1 Điều 2 như sau:*

“- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”.

c) *Bổ sung thêm 02 đoạn vào điểm b khoản 1 Điều 2 như sau:*

“- Thông qua việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;”.

d) *Sửa đổi đoạn 2 điểm e khoản 2 Điều 2 như sau:*

“Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.”.

e) *Sửa đổi mục 2 đoạn 5 điểm i khoản 2 Điều 2 như sau:*

“ + Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”.

f) *Bổ sung 02 mục vào đoạn 5 điểm i khoản 2 Điều 2 như sau:*

“+ Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

+ Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết

12620  
IG T  
PHÁ  
MÃN  
1 S  
ON T

thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;”.

*g) Sửa đổi, bổ sung đoạn 1 và 2 điểm m khoản 2 Điều 2 như sau:*

“- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”.

*h) Sửa đổi điểm q khoản 2 Điều 2 như sau:*

“Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.”.

*i) Sửa đổi phần 1 đoạn 1 điểm a khoản 3 Điều 2 như sau:*

“Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.”.

*k) Sửa đổi đoạn 2 điểm g khoản 2 Điều 3 như sau:*

“- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế tại Quy chế nội bộ này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.”.

*l) Sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 4 Điều 3 như sau:*

“Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý

thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm i khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.”.

**3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị như sau:**

*a) Sửa đổi điểm h khoản 2 Điều 11 như sau:*

“h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.”.

*b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:*

“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.”.

(có các dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Hà**





Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;*

*Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://www.ximangbimson.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

*Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Hà**

# Deloitte



Công ty TNHH Kiểm toán  
Deloitte Việt Nam  
Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,  
34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ,  
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại : +84 24 7105 0000  
Fax : +84 24 6288 5678  
www.deloitte.com/vn

Số: 0583/VNIA-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL" hay "Deloitte Toàn cầu"), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng.  
Vui lòng xem tại [www.deloitte.com/about](http://www.deloitte.com/about) để biết thêm thông tin chi tiết.





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>796.400.354.503</b>	<b>552.693.050.907</b>
I. Tiền	110	4	42.300.627.005	94.757.482.115
1. Tiền	111		42.300.627.005	94.757.482.115
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		115.804.147.095	103.409.902.939
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	99.489.181.249	63.723.342.462
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	85.686.161.221	109.562.163.140
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	25.756.839.455	25.553.255.804
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(95.128.034.830)	(95.428.858.467)
III. Hàng tồn kho	140	9	600.006.930.680	311.913.093.001
1. Hàng tồn kho	141		628.507.309.922	342.178.172.882
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(28.500.379.242)	(30.265.079.881)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		38.288.649.723	42.612.572.852
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	19.710.864.489	31.603.925.269
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.076.061.938	10.506.924.287
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	501.723.296	501.723.296
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>3.121.965.662.933</b>	<b>3.174.916.498.621</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.264.169.940	7.598.090.197
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	8.264.169.940	7.598.090.197
II. Tài sản cố định	220		2.989.306.660.475	2.975.514.461.936
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.979.565.732.903	2.965.419.681.137
- Nguyên giá	222		7.552.947.141.970	7.288.801.899.791
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.573.381.409.067)	(4.323.382.218.654)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	9.740.927.572	10.094.780.799
- Nguyên giá	228		12.543.005.603	12.453.005.603
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.802.078.031)	(2.358.224.804)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		12.556.586.122	84.004.707.436
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	12.556.586.122	84.004.707.436
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	14	116.190.198.618	116.190.198.618
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	14	(116.190.198.618)	(116.190.198.618)
V. Tài sản dài hạn khác	260		111.838.246.396	107.799.239.052
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	103.314.367.246	99.275.359.902
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	8.523.879.150	8.523.879.150
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270=100+200)	<b>270</b>		<b>3.918.366.017.436</b>	<b>3.727.609.549.528</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.762.548.508.769</b>	<b>1.560.352.292.929</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.684.371.122.858</b>	<b>1.534.480.831.535</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	989.832.914.900	836.625.194.688
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	81.225.876.093	127.681.823.710
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	28.168.101.023	15.986.986.404
4. Phải trả người lao động	314		68.412.878.968	74.161.734.248
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	76.808.045.463	14.765.509.573
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	9.821.831.937	13.037.560.693
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	419.367.125.387	445.235.624.147
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.734.349.087	6.986.398.072
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>78.177.385.911</b>	<b>25.871.461.394</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	71.008.386.901	19.800.000.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		7.168.999.010	6.071.461.394
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.155.817.508.667</b>	<b>2.167.257.256.599</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>2.155.817.508.667</b>	<b>2.167.257.256.599</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		57.006.601.053	57.006.601.053
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		728.041.311.370	713.584.349.985
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		138.671.476.244	164.568.185.561
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		47.259.209.843	32.890.504.148
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		91.412.266.401	131.677.681.413
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>3.918.366.017.436</b>	<b>3.727.609.549.528</b>

*[Handwritten signature]*

Phạm Thị Thu Hương  
 Người lập

*[Handwritten signature]*

Nguyễn Đức Sơn  
 Kế toán trưởng



*[Handwritten signature]*

Nguyễn Hoàn Văn  
 Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN  
Khu phố 7, phường Ba Đình,  
thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

MẪU SỐ B 02-DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng	01	24	4.288.419.129.197	4.330.090.558.349
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	70.101.772.312	39.308.637
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10		4.218.317.356.885	4.330.051.249.712
4. Giá vốn hàng bán	11	25	3.770.973.088.536	3.829.419.904.048
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		447.344.268.349	500.631.345.664
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		47.843.524	621.828.918
7. Chi phí tài chính	22	27	24.678.104.226	33.531.860.537
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		24.678.104.226	33.390.299.117
8. Chi phí bán hàng	25	28	167.783.519.068	161.444.544.657
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	141.889.568.019	136.290.887.191
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		113.040.920.560	169.985.882.197
11. Thu nhập khác	31	29	5.456.331.419	12.466.444.196
12. Chi phí khác	32	30	2.784.800.648	10.866.238.391
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.671.530.771	1.600.205.805
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		115.712.451.331	171.586.088.002
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	23.916.184.930	39.596.406.589
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		91.796.266.401	131.989.681.413

Phạm Thị Thu Hương  
Người lập

Nguyễn Đức Sơn  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàn Văn  
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN**  
 Khu phố 7, phường Ba Đình,  
 thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**MẪU SỐ B 03-DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	115.712.451.331	171.586.088.002
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	286.432.502.719	284.845.063.784
Các khoản dự phòng	03	(967.986.660)	31.003.246.033
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.757.031.866)	-
Chi phí lãi vay	06	24.678.104.226	33.390.299.117
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	423.098.039.750	520.824.696.936
Tăng các khoản phải thu	09	(20.329.769.692)	(27.826.508.306)
Tăng hàng tồn kho	10	(286.329.137.040)	(1.525.044)
Tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	128.411.672.899	71.453.467.734
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	7.854.053.436	(23.193.262.730)
Tiền lãi vay đã trả	14	(27.636.549.383)	(31.563.354.339)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.431.043.357)	(48.513.916.735)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(37.045.573.985)	(35.274.377.233)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	176.591.692.628	425.905.220.283
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(195.569.341.585)	(91.204.371.206)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.757.031.866	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(192.812.309.719)	(91.204.371.206)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.619.124.740.433	3.166.530.403.504
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.593.784.852.292)	(3.457.546.673.332)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(61.576.126.160)	(36.904.477.650)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(36.236.238.019)	(327.920.747.478)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(52.456.855.110)	6.780.101.599
Tiền đầu năm	60	94.757.482.115	87.977.380.516
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	42.300.627.005	94.757.482.115

*[Signature]*

Phạm Thị Thu Hương  
 Người lập

*[Signature]*

Nguyễn Đức Sơn  
 Kế toán trưởng



*[Signature]*

Nguyễn Hoàng Văn  
 Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

250  
 NG T  
 IHH  
 TOA  
 DIT  
 FNA  
 A - TP



Số: 0594/VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 34 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất - Điều chỉnh hồi tố, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố số liệu so sánh trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo thông báo kết quả kiểm toán số 520/TB-KTNN ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Kiểm toán Nhà nước đối với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Vũ Đức Nguyên  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0764-2023-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 10 tháng 3 năm 2023  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Lê Anh Sơn  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1961-2023-001-1

==  
12:  
+G  
+HI  
TC  
DI  
N  
-1  
==





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>804.676.941.007</b>	<b>562.798.825.558</b>
I. Tiền	110	4	42.606.774.972	94.822.306.112
1. Tiền	111		42.606.774.972	94.822.306.112
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		118.938.522.302	106.357.373.496
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	69.815.474.961	34.014.912.567
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	26.814.803.445	50.359.192.603
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	27.697.015.804	27.372.863.871
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(5.388.771.908)	(5.389.595.545)
III. Hàng tồn kho	140	9	604.712.418.646	318.314.929.079
1. Hàng tồn kho	141		633.212.797.888	348.580.008.960
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(28.500.379.242)	(30.265.079.881)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		38.419.225.087	43.304.216.871
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	19.710.864.489	31.603.925.269
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.200.620.689	11.192.551.693
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	507.739.909	507.739.909
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>3.294.507.271.338</b>	<b>3.364.747.648.344</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.264.169.940	7.598.090.197
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	8.264.169.940	7.598.090.197
II. Tài sản cố định	220		3.146.557.498.365	3.148.752.811.935
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	3.136.816.570.793	3.138.658.031.136
- Nguyên giá	222		7.867.142.315.276	7.602.997.073.097
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.730.325.744.483)	(4.464.339.041.961)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	9.740.927.572	10.094.780.799
- Nguyên giá	228		12.543.005.603	12.453.005.603
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.802.078.031)	(2.358.224.804)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.163.890.231	89.095.992.314
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	18.163.890.231	89.095.992.314
IV. Tài sản dài hạn khác	260		121.521.712.802	119.300.753.898
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	112.442.753.276	108.556.553.248
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	8.523.879.150	8.523.879.150
3. Lợi thế thương mại	269	14	555.080.376	2.220.321.500
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>4.099.184.212.345</b>	<b>3.927.546.473.902</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN**  
Khu phố 7, Phường Ba Đình,  
Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.976.541.810.162</b>	<b>1.764.802.782.927</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.898.364.424.251</b>	<b>1.724.931.321.533</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	1.025.149.897.511	873.157.667.451
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	81.225.876.093	127.681.823.710
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	28.174.934.369	16.076.523.744
4. Phải trả người lao động	314		69.133.804.247	74.899.027.346
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	153.378.464.257	79.754.142.976
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	19.150.915.934	22.293.556.721
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	511.413.682.753	524.082.181.513
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.736.849.087	6.986.398.072
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>78.177.385.911</b>	<b>39.871.461.394</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	71.008.386.901	33.800.000.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		7.168.999.010	6.071.461.394
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.122.642.402.183</b>	<b>2.162.743.690.975</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>2.122.642.402.183</b>	<b>2.162.743.690.975</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.232.098.120.000	1.232.098.120.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		57.006.601.053	57.006.601.053
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		728.041.311.370	713.584.349.985
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		134.471.318.280	182.836.026.918
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		65.527.051.200	73.875.754.366
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		68.944.267.080	108.960.272.552
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		(28.974.948.520)	(22.781.406.981)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440=300+400)	<b>440</b>		<b>4.099.184.212.345</b>	<b>3.927.546.473.902</b>

Phạm Thị Thu Hương  
Người lập

Nguyễn Đức Sơn  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàn Văn  
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BÌM SƠN**

Khu phố 7, phường Ba Đình,  
thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**MẪU SỐ B 02-DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng	01	24	4.288.419.129.197	4.330.090.558.349
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	70.101.772.312	39.308.637
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10	24	4.218.317.356.885	4.330.051.249.712
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	3.782.193.396.599	3.831.553.695.353
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		436.123.960.286	498.497.554.359
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		48.317.393	622.005.815
7. Chi phí tài chính	22	27	36.349.528.017	44.670.687.881
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		36.349.528.017	44.529.126.461
8. Chi phí bán hàng	25	28	167.783.519.068	161.444.544.657
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	148.297.592.156	140.998.527.820
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		83.741.638.438	152.005.799.816
11. Thu nhập khác	31	29	7.978.490.619	15.475.444.197
12. Chi phí khác	32	30	4.669.218.586	24.972.073.876
13. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		3.309.272.033	(9.496.629.679)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		87.050.910.471	142.509.170.137
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	23.916.184.930	39.596.406.589
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		63.134.725.541	102.912.763.548
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		69.328.267.080	109.272.272.552
Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(6.193.541.539)	(6.359.509.004)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	563	552

Phạm Thị Thu Hương  
Người lập

Nguyễn Đức Sơn  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Văn  
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN  
Khu phố 7, phường Ba Đình,  
thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

MẪU SỐ B 03-DN/HH  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	87.050.910.471	142.509.170.137
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	304.085.255.941	302.324.881.792
Các khoản dự phòng	03	(667.986.660)	31.003.246.033
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.757.031.866)	-
Chi phí lãi vay	06	36.349.528.017	44.529.126.461
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	424.060.675.903	520.366.424.423
Tăng các khoản phải thu	09	(17.643.720.282)	(28.117.055.841)
Tăng hàng tồn kho	10	(284.632.788.928)	(808.971.967)
Tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	124.468.675.109	71.173.628.178
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	8.006.860.752	(23.040.455.414)
Tiền lãi vay đã trả	14	(27.636.549.383)	(31.563.354.339)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.431.043.357)	(48.513.916.735)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(37.043.073.985)	(35.274.377.233)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	178.149.035.829	424.221.921.072
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(196.085.360.816)	(91.204.371.206)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.757.031.866	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(193.328.328.950)	(91.204.371.206)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.619.124.740.433	3.168.885.403.504
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.594.584.852.292)	(3.458.301.673.332)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(61.576.126.160)	(36.904.477.650)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(37.036.238.019)	(326.320.747.478)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(52.215.531.140)	6.696.802.388
Tiền đầu năm	60	94.822.306.112	88.125.503.724
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	42.606.774.972	94.822.306.112

Phạm Thị Thu Hương  
Người lập

Nguyễn Đức Sơn  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Văn  
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2023



## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;  
Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2022</b>	<b>138.671.476.244</b>
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	47.259.209.843
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	91.796.266.401
3	Khoản giảm trừ (*)	384.000.000
<b>II</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022</b>	
	<b><u>Tổng lợi nhuận phân phối</u></b>	<b><u>104.183.781.000</u></b>
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	0
2	Trích Quỹ khen thưởng Người lao động Công ty	21.019.437.500
3	Trích Quỹ khen thưởng Người quản lý Công ty	540.000.000
4	Trích Quỹ phúc lợi	21.019.437.500
5	Cổ tức năm 2022 (5% bằng tiền)	61.604.906.000
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối của Công ty</b>	<b>34.487.695.244</b>

**Ghi chú:** (\*) Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành tại Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Hà**



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phương án trả cổ tức năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;*

*Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án trả cổ tức năm 2022 như sau:

1. Hình thức chi trả cổ tức : Bằng tiền Việt Nam đồng
2. Tỷ lệ chi trả cổ tức : 5% mệnh giá( Mỗi cổ phiếu phổ thông sở hữu được nhận 500 đồng tiền mặt)
3. Đối tượng nhận cổ tức : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
4. Nguồn chi trả cổ tức : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022
5. Phương thức chi trả : - Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức tại các Công ty Chứng khoán - Nơi người sở hữu mở tài khoản lưu ký.  
- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức tại Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn, địa chỉ: Phường Ba Đình - Thị xã Bỉm Sơn  
- Thanh Hóa



6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức thích hợp khi có sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án trả cổ tức bằng tiền mặt nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Hà**



DỰ THẢO



Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2023

### TỜ TRÌNH

**Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;*

*Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 như sau:

- 1. Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022:**

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000	432.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty	4.000.000	144.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>672.000.000</b>

- Trưởng ban kiểm soát Công ty : Hưởng lương theo quy chế lương hiện hành của Công ty theo chức danh thủ trưởng đơn vị loại I.

- Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty .



**2. Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2023:**

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch năm 2023 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị và Thư ký Công ty như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty	4.000.000

- Đối với Trưởng ban kiểm soát Công ty chuyên trách: Hưởng lương theo quy chế lương hiện hành của Công ty theo chức danh thủ trưởng đơn vị loại I.

- Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2023: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Hà**





**CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

*Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2023*

### **TỜ TRÌNH**

**V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,  
thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;*

*Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 31/3/2023 của ông Vũ Thế Hà – thành viên Hội đồng quản trị Công ty;*

*Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 31/3/2023 của ông Lê Quang Đông – thành viên Ban kiểm soát Công ty.*

Để đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 theo quy định của Điều lệ của Công ty; Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

**1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đối với các ông:**

- a) Ông Vũ Thế Hà - Thành viên Hội đồng quản trị
- b) Ông Lê Quang Đông - Thành viên Ban Kiểm soát.

**2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Sau khi miễn nhiệm các ông có tên tại mục 1, căn cứ khoản 1 Điều 26 và khoản 1 Điều 37 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

- a) Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: 01 người.
- b) Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát: 01 người.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Hà**

**DỰ THẢO**

## QUY CHẾ

**Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát Công ty tại ĐHCĐ thường niên năm 2023**

### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

2. Quy chế này áp dụng đối với cổ đông sở hữu cổ phần, đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi là đại biểu) theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn chốt quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

### Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Việc miễn nhiệm và bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện như sau:

1. Điều kiện để thực hiện miễn nhiệm

a) Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị khi thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp

b) Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát khi thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp.

2. Trên cơ sở khoản 1 Điều này, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty và thực hiện biểu quyết như với các nội dung khác trong chương trình cuộc họp.

3. Cổ đông, nhóm cổ đông thực hiện ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và thực hiện các thủ tục khác liên quan theo đúng quy định tại Điều 3 Quy chế này. Sau khi có danh sách các ứng cử viên, Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các ứng cử viên để thực hiện bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

4. Thực hiện bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo nội dung của Quy chế này.

### Điều 3. Điều kiện ứng cử, đề cử người bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và được thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử bảy (07) ứng viên.

2. Người được đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

3. Người được đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

+ Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

+ Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Hồ sơ của ứng cử viên gồm

- Sơ yếu lý lịch cá nhân tự khai của ứng viên;

- Giấy ủy quyền đại diện cổ phần của cổ đông khác (nếu có);

- Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản sao chứng thực);

- Bản sao chứng thực bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

5. Hồ sơ của các ứng cử viên phải gửi đến Ban Chủ tọa trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách các ứng cử viên. Trường hợp, nhóm cổ đông đề cử người vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của phải gửi về Công ty chậm nhất trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 4. Phương thức bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát**

1. Phương thức bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như sau:

a) Bầu thành viên HĐQT

Tổng số phiếu biểu quyết = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết X Số thành viên được bầu của HĐQT.

b) Bầu thành viên Ban kiểm soát

Tổng số phiếu biểu quyết = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết X Số thành viên được bầu của BKS

c) Đại biểu có thể sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một ứng cử viên.

d) Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một đại biểu không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

2. Về phiếu bầu

Phiếu được in thống nhất có ghi sẵn họ tên cổ đông/người đại diện theo ủy quyền, số đăng ký, số cổ phần có quyền biểu quyết, tổng số phiếu bầu tương ứng với



tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, họ tên của ứng cử viên Hội đồng quản trị, họ tên của ứng cử viên Ban kiểm soát; mỗi cổ đông được phát 02 phiếu bầu.

Đại biểu khi nhận được phiếu bầu phải kiểm tra các thông tin trên phiếu, nếu có sai sót thì phải đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

### 3. Ghi phiếu bầu

Đại biểu phải tự mình ghi số phiếu bầu của mình cho ứng viên vào ô trống của ứng viên đó trên phiếu biểu quyết. Trường hợp ghi sai, đại biểu có thể đề nghị đổi phiếu khác.

### 4. Những phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không do Công ty phát hành.
- Phiếu có dấu hiệu tẩy, sửa nội dung, hoặc có ghi thêm các thông tin khác.
- Phiếu bầu có tổng số cổ phần được bỏ phiếu bầu cao hơn tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Phiếu bầu bỏ trống.

5. Việc kiểm phiếu phải được thực hiện ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Sau đó, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu, công bố công khai kết quả kiểm phiếu cho toàn Đại hội.

### **Điều 5. Nguyên tắc xác định trúng cử**

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau; ứng cử viên trúng cử là ứng cử viên có số phiếu bầu cao hơn.

### **Điều 6. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 7 Điều, được đọc công khai tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Lê Hữu Hà**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



....., ngày.....tháng.....năm 2023

**ĐƠN ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Ban Chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Tên tôi là: .....

Ngày/tháng/năm sinh:..... Nơi sinh:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Số CMND hoặc Hộ chiếu: ..... Ngày cấp:..... tại.....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

Số cổ phần sở hữu: .....cổ phần, tương ứng với .....% vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, tôi tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo quy định của Quy chế biểu quyết các vấn đề và Bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Không sử dụng chữ ký phôi tô hoặc chữ ký có mẫu mực đen

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



....., ngày....tháng.....năm 2023

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Ban Chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Cổ đông/nhóm cổ đông:

TT	Họ và tên cổ đông	Số CMND/ TCCCN/ Hộ chiếu/ĐKKD, Nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký/Chữ ký của đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1				
2				
3				
...				

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, tôi/chúng tôi đề cử:

Ông/bà: .....

Ngày/tháng/năm sinh:..... Nơi sinh:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Số CMND hoặc Hộ chiếu: ..... Ngày cấp:..... tại.....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

Làm ứng cử viên vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo quy định của Quy chế biểu quyết các vấn đề và Bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Ghi chú: Các chữ ký của đại diện hợp pháp nêu trên không sử dụng chữ ký phôi tô hoặc chữ ký có mẫu mực đen



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: *Nữ/Nam*
- Ngày tháng năm sinh: \_\_\_\_\_ Nơi sinh: \_\_\_\_\_
- Quốc tịch: \_\_\_\_\_
- Giấy CMND số: \_\_\_\_\_ cấp ngày: \_\_\_\_\_ tại \_\_\_\_\_
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_
- Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_
- Trình độ văn hoá: \_\_\_\_\_
- Trình độ chuyên môn: \_\_\_\_\_
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

- Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

- Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
		Từ...../...../..... đến ...../...../.....
		Từ...../...../..... đến ...../...../.....
		Từ...../...../..... đến ...../...../.....

- Quan hệ thân thân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố					
Mẹ					
Anh/ chị/em ruột					
Chồng					
Con					

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

....., ngày.....tháng ..... năm 2023

**Xác nhận của chính quyền địa phương hoặc  
nơi công tác**

....., ngày ..... tháng..... năm 2023

**NGƯỜI KHAI**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên :

2/ Giới tính:

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh:

5/ Số CMND:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6/ Quốc tịch:

7/ Dân tộc:

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

12/ Chức vụ hiện nay tại Công ty :

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14/ Số CP nắm giữ: , chiếm vốn điều lệ, trong đó:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): \



16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Giấy ĐK KD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17



17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**







TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-2023/NQ-ĐHĐCĐ

Bim Sơn, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**DỰ THẢO**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.
- Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn ngày 27/4/2023.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, trong đó:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính			
1.1	Clinker	Tấn	3.112.352	2.818.530
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.571.504	3.866.000
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính			
2.1	Clinker	Tấn	702.107	680.000
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.545.312	3.866.000
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.223,822	4.631,853
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	115,712	50,558
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	91,796	40,447
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	4,69	2,06
7	Nợ ngân sách	Tỷ đồng	109,334	139,843
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	5	0
9	Đầu tư xây dựng			
9.1	Thực hiện	Tỷ đồng	171,734	41,886

Để đảm bảo tính chủ động, kịp thời đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh, HĐQT quyết định thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 căn cứ vào tình hình thực tế, diễn biến của thị trường.

**Điều 4.** Chấp thuận, phê duyệt danh sách công ty kiểm toán năm 2023:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán Deloitte Việt Nam
2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán An Việt
3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán VACO

Giao Hội đồng quản trị Công ty quyết định một đơn vị trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2023.

**Điều 5.** Thông qua bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

**Điều 6.** Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

**Điều 7.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã kiểm toán.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2022</b>	<b>138.671.476.244</b>
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	47.259.209.843
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	91.796.266.401
3	Khoản giảm trừ (*)	384.000.000
<b>II</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022</b>	
	<b><u>Tổng lợi nhuận phân phối</u></b>	<b><u>104.183.781.000</u></b>
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	0
2	Trích Quỹ khen thưởng Người lao động Công ty	21.019.437.500
3	Trích Quỹ khen thưởng Người quản lý Công ty	540.000.000
4	Trích Quỹ phúc lợi	21.019.437.500
5	Cổ tức năm 2022 (5% bằng tiền)	61.604.906.000
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối của Công ty</b>	<b>34.487.695.244</b>

Ghi chú (\*) Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành tại Công ty.

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình phương án trả cổ tức năm 2022.

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022, KH chi trả năm 2023, trong đó:

- Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023:

+ Đối với Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty:

TT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
----	-----------	-----------------------------------

1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty	4.000.000

+ Trưởng ban kiểm soát Công ty : Hưởng lương theo quy chế lương hiện hành của Công ty theo chức danh thủ trưởng đơn vị loại I.

+ Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác: Thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

**Điều 11.** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông/bà: .....

**Điều 12.** Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

TT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ so với số cổ phần bầu hợp lệ %
1	.....		

**Điều 13.** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông/bà: .....

**Điều 14.** Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

TT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ so với số cổ phần bầu hợp lệ %
1	.....		

**Điều 15.** Về các công việc khác:

- Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung: Hiện nay, Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất - Quảng Ngãi đến năm 2023 và tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 168/QĐ-TTg ngày 28/2/2023, theo đó Nhà máy nằm trong quy hoạch khu công nghiệp. Cập nhật thông tin về tình hoạt động của Nhà máy, kế hoạch về việc xử lý dứt điểm tình trạng cản trở của người dân để Nhà máy Xi măng Đại Việt – Dung Quất hoạt động trở lại. Căn cứ vào tình hình thực tế xây dựng các phương án trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận để triển khai thực hiện.

- Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Hội đồng quản trị triển khai phương án xử lý dự án để thu hồi vốn đầu tư.

**Điều 13.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2023.

**Điều 14.** Điều khoản thi hành.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

và toàn thể Cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN (để báo cáo);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (để b/c);
- HĐQT, TGD VICEM (để báo cáo);
- HĐQT, BKS Công ty;
- BTV ĐU, Ban TGD, Công đoàn Cty;
- Các cổ đông (Qua Website Cty);
- Các Đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, HSDH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Lê Hữu Hà**

